

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược); Kế hoạch số 388/KH-BYT ngày 20/02/2024 của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Bình xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo cung ứng chủ động, kịp thời thuốc có chất lượng, an toàn, hiệu quả cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, đảm bảo tiếp cận thuốc cho người dân với mức chi phí hợp lý theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển vùng trồng dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong tỉnh; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

(Chữ ký)

- Duy trì tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước trong tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế trong năm:

+ Bệnh viện tuyến tỉnh đạt tối thiểu là 65%.

+ Bệnh viện đa khoa huyện; Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố đạt tối thiểu là 70%.

- Duy trì tỷ lệ 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), 100% nhà thuốc, quầy thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).

- Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tiếp tục duy trì đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

- 100% Bệnh viện tuyến tỉnh, Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố tuân thủ “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP).

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thẻ bảo hiểm y tế trong một ngày.

- 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đạt tỷ lệ 4,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

- Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình tiếp tục duy trì, mở rộng nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, nâng cao năng lực sản xuất.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng trồng dược liệu của tỉnh Quảng Bình trên các địa bàn huyện: Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy, Quảng Trạch, Tuyên Hóa và Minh Hóa.

3. Định hướng đến năm 2045

- Tiếp tục đảm bảo cung ứng chủ động, kịp thời thuốc có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; công tác kiểm soát chất lượng thuốc, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược tiếp tục được nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Tiếp tục phát triển vùng trồng dược liệu tại các huyện trong toàn tỉnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách.

- Triển khai quán triệt các quy định của Nhà nước về lĩnh vực dược đến tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, triển khai, thực hiện cơ chế chính sách để hỗ trợ, phát triển ngành công nghiệp dược trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân (đủ điều kiện theo quy

định của pháp luật) tham gia, phát triển hệ thống mạng lưới cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh một cách có hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hệ thống chuỗi các cơ sở bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP.

- Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, trong tỉnh; quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

- Tạo điều kiện hỗ trợ, thu hút đầu tư để nâng cao năng lực sản xuất thuốc của Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình; xây dựng kế hoạch sản xuất đối với các hoạt chất đã hết, sắp hết hạn bảo hộ sáng chế.

2. Quy hoạch

- Bố trí, dành quỹ đất cho phát triển các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc phù hợp với quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc đảm bảo chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; chú trọng phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đảm bảo cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc, nhất là các thuốc thiết yếu, thông thường.

- Quy hoạch các loại dược liệu phù hợp với đặc thù điều kiện tự nhiên của từng vùng miền, tạo các chuỗi liên kết từ nuôi trồng đến chế biến, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc phục vụ cho nhu cầu trong tỉnh.

3. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về dược tại địa phương.

- Đầu tư phát triển Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh đủ điều kiện, năng lực thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm. Song song với việc đào tạo nhân lực, ưu tiên đào tạo cán bộ có trình độ chuyên khoa sâu, kỹ thuật cao; đảm bảo duy trì tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

- Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Tăng cường hệ thống thanh tra và kiểm tra hậu mãi đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược.

- Tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép dược liệu trên địa bàn tỉnh; bảo tồn các nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý hiếm có giá trị kinh tế cao; khai thác bền vững, hạn chế xuất khẩu các dược liệu quý hiếm, nguy cấp.

4. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám

chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

- Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt kê đơn thuốc, thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

- Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc.

- Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

5. Khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển dược liệu trong tỉnh.

- Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong tỉnh. Sưu tầm, nghiên cứu kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng.

- Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược. Thu hút, tuyển dụng dược sỹ đại học chính quy, đào tạo dược sỹ trên đại học chuyên ngành dược lâm sàng.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các nhân viên hành nghề dược và cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại các cơ sở y tế về công tác quản lý và cung ứng thuốc.

6. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để hiện đại hóa ngành dược

- Hoàn thành việc kết nối online dữ liệu kinh doanh thuốc (bán buôn, bán lẻ và sử dụng) trong tỉnh, chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

7. Thông tin, truyền thông

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

- Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng.

- Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất

là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.

- Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia và của tỉnh.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2022-2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược đến các ngành, các cấp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, dự án đầu tư phát triển ngành Dược.

- Phối hợp với các ban ngành liên quan đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh; đề xuất các chính sách liên quan nhằm huy động các nguồn lực đầu tư các dự án phát triển vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược trong toàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan huy động các nguồn lực đầu tư và tổng hợp danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch này.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế để triển khai thực hiện quy hoạch các vùng nuôi trồng dược liệu.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển dược liệu hàng năm trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Y tế và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với các vùng đất phát triển dược liệu; thẩm định và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện làm căn cứ giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định.

8. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch của địa phương; ưu tiên về quỹ đất, ưu tiên bố trí giao đất cho các dự án phát triển dược liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành dược trên địa bàn trong giai đoạn mới.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Chỉ đạo các tổ chức thành viên tích cực, chủ động phối hợp với ngành y tế và chính quyền các cấp tham gia giám sát, tuyên truyền việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

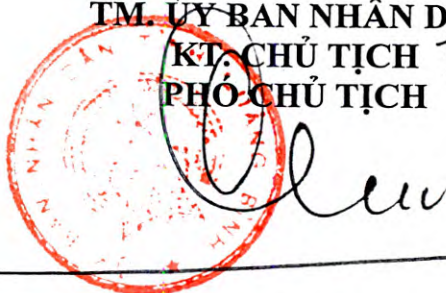
11. Chế độ báo cáo: Định kỳ hằng năm và 5 năm các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- BV HNVN-CB Đồng Hới;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân